

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2021/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 27 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án có sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng, dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án có sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng, dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-KTNS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua bổ sung Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án có sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng, dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

1. Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: có 233 công trình, tổng diện tích là 1.408,14 héc ta.

2. Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng, dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất

a) Công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa: có 135 công trình, diện tích 222,12 héc ta.

b) Công trình, dự án sử dụng dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ: có 21 công trình, diện tích 119,42 héc ta.

c) Công trình, dự án sử dụng dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng: có 02 công trình, diện tích 7,77 héc ta.


d) Công trình, dự án sử dụng dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất: có 38 công trình, diện tích 304,39 héc ta.

(Có Phụ lục I, II, III, IV, V và Danh mục cụ thể tại Biểu 01, 02 ban hành kèm theo)

Các công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng, dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Danh mục kèm theo này mà không có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án trong năm 2021 thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá thời hạn 03 năm theo quy định tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2021. /: 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính; Bộ TN&MT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ - HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Các công trình, dự án Nhà thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: tổng số có 233 công trình, với diện tích là 1.408,14 héc ta; trong đó:

1. Phân theo địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- Huyện An Lão: có 11 công trình, diện tích 8,63 héc ta.
- Huyện Hoài Ân: có 12 công trình, diện tích 24,85 héc ta.
- Thị xã Hoài Nhơn: có 36 công trình, diện tích 216,44 héc ta.
- Huyện Phù Mỹ: có 18 công trình, diện tích 92,40 héc ta.
- Huyện Phù Cát: có 11 công trình, diện tích 159,70 héc ta.
- Huyện Tuy Phước: có 07 công trình, diện tích 100,39 héc ta.
- Huyện Tây Sơn: có 17 công trình, diện tích 159,56 héc ta.
- Huyện Vân Canh: có 03 công trình, diện tích 11,55 héc ta.
- Huyện Vĩnh Thạnh: có 09 công trình, diện tích 19,41 héc ta.
- Thị xã An Nhơn: có 90 công trình, diện tích 268,35 héc ta.
- Thành phố Quy Nhơn: có 19 công trình, diện tích 346,86 héc ta.

2. Phân theo mục đích sử dụng đất

a) Công trình thu hồi đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp: có 01 công trình, với diện tích 1,56 héc ta.

b) Công trình thu hồi đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp: có 232 công trình, với diện tích 1.406,58 héc ta, bao gồm:

- Đất phát triển hạ tầng: 145 công trình, diện tích 647,20 héc ta; bao gồm:
 - + Đất cơ sở giáo dục - đào tạo: 07 công trình, diện tích 3,07 héc ta;
 - + Đất giao thông: 97 công trình, diện tích 415,40 héc ta;
 - + Đất thủy lợi: 33 công trình, diện tích 224,30 héc ta;
 - + Đất công trình năng lượng: 07 công trình, diện tích 3,33 héc ta;
 - + Đất xây dựng chợ: 01 công trình, diện tích 1,10 héc ta;
- Đất xử lý chất thải, bãi thải: 02 công trình, diện tích 2,03 héc ta;

nm



- Đất ở: 36 công trình, diện tích 375,01 héc ta, bao gồm:
 - + Đất ở nông thôn: 16 công trình, diện tích 155,25 héc ta;
 - + Đất ở đô thị: 20 công trình, diện tích 219,76 héc ta;
- Đất trụ sở cơ quan nhà nước: 02 công trình, diện tích 0,20 héc ta;
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 02 công trình, diện tích 13,95 héc ta;
- Đất sinh hoạt cộng đồng: 04 công trình, diện tích 2,01 héc ta;
- Đất Khu vui cho giải trí, sinh hoạt cộng đồng: 05 công trình, diện tích 5,04 héc ta;
- Đất cơ sở tín ngưỡng: 01 công trình, diện tích 0,03 héc ta;
- Đất cụm công nghiệp: 03 công trình, diện tích 104,60 héc ta;
- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 03 công trình, diện tích 3,17 héc ta;
- Đất thương mại - dịch vụ: 07 công trình, diện tích 11,17 héc ta;
- Đất vật liệu xây dựng (mỏ đất): 22 công trình, diện tích 242,17 héc ta.

mmc



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG DƯỚI 10 HÉC TA ĐẤT TRỒNG LÚA

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ - HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Các công trình, dự án sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa: tổng số có 135 công trình với diện tích 222,12 héc ta, trong đó:

1. Phân theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố

- Huyện An Lão: có 06 công trình, diện tích 3,86 héc ta.
- Huyện Hoài Ân: có 06 công trình, diện tích 4,78 héc ta.
- Thị xã Hoài Nhơn: có 22 công trình, diện tích 24,08 héc ta.
- Huyện Phù Mỹ: có 11 công trình, diện tích 19,67 héc ta.
- Huyện Phù Cát: có 04 công trình, diện tích 2,15 héc ta.
- Huyện Tuy Phước: có 03 công trình, diện tích 11,57 héc ta.
- Huyện Tây Sơn: có 11 công trình, diện tích 26,26 héc ta.
- Huyện Vân Canh: có 02 công trình, diện tích 1,38 héc ta.
- Huyện Vĩnh Thạnh: có 03 công trình, diện tích 1,23 héc ta.
- Thị xã An Nhơn: có 62 công trình, diện tích 106,11 héc ta.
- Thành phố Quy Nhơn: có 05 công trình, diện tích 21,03 héc ta.

2. Phân theo mục đích sử dụng đất:

a) *Sử dụng vào mục đích nông nghiệp*: không có công trình

b) *Sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp*: có 135 công trình, với diện tích 222,12 héc ta, bao gồm:

- Đất quốc phòng: 02 công trình, diện tích 1,03 héc ta;
- Đất phát triển hạ tầng: 95 công trình, diện tích 126,01 héc ta; bao gồm:
 - + Đất cơ sở giáo dục - đào tạo: 04 công trình, diện tích 0,86 héc ta;
 - + Đất giao thông: 66 công trình, diện tích 107,14 héc ta;
 - + Đất thủy lợi: 20 công trình, diện tích 17,55 héc ta;
 - + Đất công trình năng lượng: 05 công trình, diện tích 0,46 héc ta;
- Đất ở: 23 công trình, diện tích 80,59 héc ta, bao gồm:
 - + Đất ở nông thôn: 08 công trình, diện tích 17,68 héc ta;
 - + Đất ở đô thị: 15 công trình, diện tích 62,91 héc ta;



nm

- Đất sinh hoạt cộng đồng: 02 công trình, diện tích 0,06 héc ta;
- Đất Khu vui cho giải trí, sinh hoạt cộng đồng: 04 công trình, diện tích 3,83 héc ta;
- Đất cụm công nghiệp: 01 công trình, diện tích 0,90 héc ta;
- Đất vật liệu xây dựng: 01 công trình, diện tích 1,56 héc ta;
- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 01 công trình, diện tích 0,4 héc ta;
- Đất thương mại - dịch vụ: 06 công trình, diện tích 7,74 héc ta.

mm



mm

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG DƯỚI 20 HÉC TA ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ - HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Các công trình, dự án sử dụng dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ: 21 công trình, với diện tích 119,42 héc ta, trong đó:

1. Phân theo địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- Huyện Hoài Ân: có 01 công trình, diện tích 2,50 héc ta.
- Thị xã Hoài Nhơn: có 04 công trình, diện tích 5,77 héc ta.
- Huyện Phù Mỹ: có 03 công trình, diện tích 5,54 héc ta.
- Huyện Phù Cát: có 01 công trình, diện tích 18,36 héc ta.
- Huyện Vân Canh: có 01 công trình, diện tích 4,50 héc ta.
- Huyện Vĩnh Thạnh: có 01 công trình, diện tích 9,09 héc ta.
- Thành phố Quy Nhơn: có 10 công trình, diện tích 73,66 héc ta.

2. Phân theo mục đích sử dụng đất

a) *Sử dụng vào mục đích nông nghiệp*: có 01 công trình, với diện tích 2,20 héc ta.

b) *Sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp*: có 20 công trình, với diện tích 117,22 héc ta, bao gồm:

- Đất quốc phòng: 01 công trình, diện tích 1,47 héc ta;
- Đất phát triển hạ tầng: 05 công trình, diện tích 17,66 héc ta; bao gồm:
 - + Đất giao thông: 04 công trình, diện tích 15,92 héc ta;
 - + Đất công trình năng lượng: 01 công trình, diện tích 0,07 héc ta;
- Đất Khu vui cho giải trí, sinh hoạt cộng đồng: 01 công trình, diện tích 0,60 héc ta;
- Đất vật liệu xây dựng (mỏ đất): 11 công trình, diện tích 96,33 héc ta;
- Đất thương mại - dịch vụ: 02 công trình, diện tích 1,16 héc ta.



Phụ lục III

BẢNG MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG
ĐIỂM SỐ HỌC TẬP ĐẠT ĐIỂM MỨC NHỎ

Khoảng thời gian thực hiện từ 01/2010 - 01/2015 (theo số quyết định của UBND tỉnh)

Các công trình dự án sử dụng điểm số học tập đạt điểm mức nhỏ (đạt điểm từ 1,0 đến 2,0) như sau:

- Huyện Hòa An: có 01 công trình, diện tích 2,50 ha.
- Huyện Hòa Ninh: có 04 công trình, diện tích 2,73 ha.
- Huyện Hòa Mỹ: có 03 công trình, diện tích 3,24 ha.
- Huyện Hòa Sơn: có 01 công trình, diện tích 18,30 ha.
- Huyện Văn Giang: có 01 công trình, diện tích 4,50 ha.
- Huyện Vĩnh Tường: có 01 công trình, diện tích 9,95 ha.
- Thành phố Quy Nhơn: có 10 công trình, diện tích 73,86 ha.

A. Phần theo mục đích sử dụng đất

a) Đất nông nghiệp khác: có 01 công trình, với diện tích 2,50 ha.

b) Khu vực xây dựng phi nông nghiệp: có 20 công trình, với diện tích

147,22 ha, bao gồm:

- Khu vực công: 01 công trình, diện tích 1,47 ha.
- Đất đai kiến trúc: 02 công trình, diện tích 17,06 ha, bao gồm:
 - Khu vực công: 01 công trình, diện tích 13,92 ha.
 - Khu vực nông nghiệp: 01 công trình, diện tích 0,07 ha.
- Khu vực văn hóa, thể thao, công viên: 01 công trình, diện tích 12,77 ha.

- Khu vực xây dựng phi nông nghiệp: 17 công trình, diện tích 96,73 ha.

- Khu vực nông nghiệp: 02 công trình, diện tích 1,16 ha.

147,22

Phụ lục IV
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG
DƯỚI 20 HÉC TA ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG

*(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ - HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

Các công trình, dự án sử dụng dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng: 02 công trình, với diện tích 7,77 héc ta, trong đó:

1. Phân theo địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- Thành phố Quy Nhơn: có 02 công trình, diện tích 7,77 héc ta.

2. Phân theo mục đích sử dụng đất

- Đất thương mại - dịch vụ: 02 công trình, diện tích 7,77 héc ta.

nm
←



ĐANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH VÀ AN SỬ DỤNG
ĐƯỢC SỬ DỤNG TẠI RỪNG BÀC THÍNH

Đã xem báo cáo nghiên cứu số 13/2002/NĐ-QĐ - UBND ngày 27 tháng 7 năm 2002
của Hội đồng khoa học tỉnh (Ban biên tập)

Các công trình, dự án sử dụng được 10 ha và đất rừng đặc dụng 03 ha
trong vùng diện tích 13,3 ha trong đó:

- 1. Phần theo diện tích các huyện: 03 ha, trong đó:
 - Huyện Yên Bái: 02 công trình, diện tích 1,3 ha
 - 1. Phần theo diện tích an dưỡng đất

- Huyện Yên Bái: 02 công trình, diện tích 1,3 ha



Phụ lục V
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG
DƯỚI 50 HÉC TA ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

*(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ - HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

Các công trình, dự án sử dụng dưới 50 héc ta đất rừng sản xuất: có 38 công trình, diện tích 304,39 héc ta, trong đó:

1. Phân theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố:

- Huyện Hoài Ân: có 03 công trình, diện tích 1,82 héc ta.
- Thị xã Hoài Nhơn: có 08 công trình, diện tích 100,32 héc ta.
- Huyện Phù Mỹ: có 03 công trình, diện tích 21,28 héc ta.
- Huyện Phù Cát: có 03 công trình, diện tích 25,53 héc ta.
- Huyện Tuy Phước: có 01 công trình, diện tích 4,17 héc ta.
- Huyện Tây Sơn: có 04 công trình, diện tích 41,03 héc ta.
- Huyện Vĩnh Thạnh: có 03 công trình, diện tích 5,68 héc ta.
- Thị xã An Nhơn: có 09 công trình, diện tích 87,32 héc ta.
- Thành phố Quy Nhơn: có 04 công trình, diện tích 17,24 héc ta.

2. Phân theo mục đích sử dụng đất

a) *Sử dụng vào mục đích nông nghiệp*: có 01 công trình, với diện tích 14,60 héc ta.

b) *Sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp*: có 37 công trình, với diện tích 289,79 héc ta, bao gồm:

- Đất quốc phòng: 02 công trình, diện tích 37,43 héc ta;
- Đất phát triển hạ tầng: 15 công trình, diện tích 42,15 héc ta; bao gồm:
 - + Đất giao thông: 08 công trình, diện tích 39,69 héc ta;
 - + Đất thủy lợi: 03 công trình, diện tích 1,70 héc ta;
 - + Đất công trình năng lượng: 04 công trình, diện tích 0,76 héc ta;
- Đất xử lý chất thải, bãi thải: 01 công trình, diện tích 1,03 héc ta;
- Đất ở: 02 công trình, diện tích 2,74 héc ta, bao gồm:
 - + Đất ở nông thôn: 01 công trình, diện tích 2,28 héc ta;
 - + Đất ở đô thị: 01 công trình, diện tích 0,46 héc ta;
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 01 công trình, diện tích 0,50 héc ta;
- Đất cụm công nghiệp: 02 công trình, diện tích 38,65 héc ta;



nm

